

Số: 51/BC-TTYT

Thiệu Hóa, ngày 22 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ

Thực hiện Công tác Dân số & Phát triển 9 tháng,
ước thực hiện 3 tháng cuối năm 2023.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ - TTGDSK 9 THÁNG NĂM 2023

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo của HU, HĐND, UBND huyện, sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Thanh Hoá;
- Sự phối hợp giữa các thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số & Phát triển huyện.
- Đội ngũ cộng tác viên Dân số tại thôn, xóm đã được hỗ trợ kinh phí theo Nghị Quyết 177/2021/NQ- HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Ngay từ đầu năm Sở Y tế đã giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 thuận lợi cho công tác thực hiện các hoạt động của đề án.
- Công tác truyền thông về Y tế nói chung và lĩnh vực Dân số nói riêng luôn được chú trọng. Bám sát nhiệm vụ công tác PCD nói chung với nhiều hình thức khác nhau đã cung cấp nhiều thông tin hữu ích, góp phần không nhỏ trong việc thay đổi nhận thức của người dân trong việc chăm sóc sức khỏe trong điều kiện PCD trong tình hình mới; tăng cường công tác Dân số về sinh sản, tư vấn chăm sóc sức khỏe vị thành niên, thanh niên; sàng lọc trước sinh và sơ sinh tầm soát, chẩn đoán, điều trị... nhằm nâng cao chất lượng dân số...

2. Khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ Dân số xã, thị trấn và cộng tác viên tuy đã ổn định nhưng thù lao thấp họ thiếu nhiệt tình, tâm huyết nên gặp rất nhiều khó khăn cho công tác tổ chức triển khai các hoạt động của đề án, công tác tuyên truyền vận động, thu thập thông tin biến động, tổng hợp thu thập báo cáo biến động dân số và phát triển hàng tháng.
- Cán bộ phụ trách công tác Dân số tại các xã, thị trấn là cán bộ Trạm Y tế kiêm nhiệm họ đảm nhiệm rất nhiều công việc nên ảnh hưởng đến triển khai các hoạt động tại cơ sở.
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 có xu hướng gia tăng, còn có cán bộ, đảng viên sinh con thứ 3, chế tài xử lý còn nhẹ, nhất là đối với người dân vi phạm chính sách dân số - KHHGĐ; Tỷ số giới khi sinh còn có sự chênh lệch lớn do phong tục tập quán và tâm lý của các gia đình muốn sinh nhiều con và muốn có con trai.
- Nguồn phương tiện tránh thai miễn phí chưa đa dạng, phong phú, ít nên khó khăn cho việc tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ KHHGĐ năm 2023.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2023.

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGĐ huyện chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 21- NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Chỉ thị 24 - CT/TU của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân số và phát triển của tỉnh trong tình hình mới.

Tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển huyện xây dựng kế hoạch công tác Dân số-TTGDSK năm 2023; Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGĐ cho vị thành niên, thanh niên năm 2023; Kế hoạch thực hiện Đề án xã hội hóa phương tiện tránh thai hàng hóa sức khỏe sinh sản đến năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Xây dựng định hướng truyền thông giáo dục về công tác Dân số năm 2023.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng năm 2023.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh năm 2025.
- Xây dựng kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2023
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát, mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2023 tại 12 xã.
- Xây dựng Kế hoạch Chương trình Truyền thông Dân số- GDSK năm 2023.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ năm 2023.
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền ngày Dân số thế giới 11/7...

2. Kết quả thực hiện chương trình Dân số và Phát triển:

2.1. Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Thực hiện duy trì Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2023 tại 12 xã. Đã tổ chức 12 buổi nói chuyện chuyên đề 600 người tham gia. Tổ chức sinh hoạt CLB về giới và bình đẳng giới tại 12 xã. Qua buổi sinh hoạt CLB các thành viên được chia sẻ kinh nghiệm, nuôi dạy con cái, chăm sóc bố mẹ, ông bà người cao tuổi trong gia đình, kinh nghiệm hay trong phát triển kinh tế gia đình.

2.2. Đề án xã hội hóa phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ/SKSS

- Phối hợp với Ban quản lý đề án 818 tỉnh tổ chức 08 buổi/08 xã về truyền thông tư vấn trực tiếp, tư vấn, giới thiệu sản phẩm PTTT, đề án 818 đến cộng tác viên dân số và khách hàng.

- Viết 16 tin bài phát 64 lần trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã và lồng ghép các hoạt động truyền thông thường xuyên về Dân số - KHHGĐ.

2.3. Triển khai Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số năm 2023

- Chỉ đạo 25 xã thị trấn thu thập thông tin cập nhật thông tin vào phần mềm MIS hàng tháng báo cáo.

2.4. Triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chuẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh năm 2023.

- Hoạt động Tư vấn tiền hôn nhân triển khai tại 15 xã/ 25 xã, thị trấn gồm: Thiệu Thành, Thiệu Phúc, Thiệu Nguyên, Thiệu Thịnh, Minh Tâm, Thiệu Viên, Thiệu Lý, Thiệu Trung, Thiệu Tiến, Thiệu Công, Thiệu Long, Thiệu Giang, Thiệu Hợp, Thiệu Toán, Thiệu Hòa và thành lập 15 câu lạc bộ sức khỏe trước hôn nhân.

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ sức khỏe trước hôn nhân tại 15 câu lạc bộ với mỗi câu lạc bộ có từ 750 người tham gia.

- Phối hợp ký kết hợp đồng với Phòng Khám đa khoa An Việt tổ chức khám sức khỏe cho 420 là nam, nữ chuẩn bị kết hôn nhằm phát hiện, tầm soát chuẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh năm 2023 nếu có.

2.5. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHĐ năm 2023.

- Phòng Dân số & TTGDSK, khoa Chăm sóc SKSS kiểm tra, giám sát, quản lý, cung cấp gói dịch vụ KHHGD nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả

Tuyên truyền, vận động các đối tượng khác tự nguyện áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại và tự chi trả chi phí theo giá viện phí của các cơ sở y tế. Tổ chức tiếp nhận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai an toàn, đa dạng, thuận tiện, đúng quy định, đúng tiêu chuẩn.

Kế hoạch Đặt DCTC : 700 ca, thực hiện 404 ca đạt 57,70 KH, ước thực hiện năm đạt 100 KH.

2.6. Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD cho vị thành niên/ thanh niên.

Thực hiện Kế hoạch số 1290/SYT- NVY của Sở Y tế Thanh Hóa năm 2023 đề án tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD cho vị thành niên / thanh niên được triển khai tại 19 trường: THCS Thiệu Vũ, THCS Thiệu Tiến, THCS Thiệu Thành, THCS Thiệu Phúc, THCS Thiệu Đô, THCS Thiệu Toán, THCS Thiệu Duy, THCS Thiệu Nguyên, THCS Thiệu Hợp, THCS Thiệu Thịnh, THCS Thiệu Quang, THCS Thiệu Chính, THCS Minh Tâm, THCS Thiệu Hòa, THCS Thiệu Viên, THCS Thiệu Lý, THCS Thiệu Vận, THCS Thiệu Trung, THCS Thiệu Công, THPT Nguyễn Quán Nho.

- Tổ chức 09 buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc SKSSVTN/TN, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, Cung cấp kiến thức cơ bản về chăm sóc SKSS ở lứa tuổi VTN/TN, tình bạn khác giới, tình yêu lành mạnh, tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, các biện pháp tránh thai phù hợp với lứa tuổi vị thành niên.

2.8. Đề án Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh

Đề án kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh ở 13 xã.

Đã tổ chức 06 buổi sinh hoạt câu lạc bộ về mất cân bằng giới tính khi sinh cho nam nữ chuẩn bị kết hôn, phụ nữ sinh con theo đúng quy định của pháp luật với hàng trăm người tham dự. Qua các buổi nói chuyện nhằm nâng cao nhận thức của người dân đặc biệt là những cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ về việc lựa chọn giới tính và hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh.

2.9. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về Dân số và Phát triển 9 tháng

**** Quy mô Dân số:***

- Dân số trung bình (9 tháng) : 166.355 người,
- Dân số (ước đến 30/9/2023):166.724 người.
- Tổng số sinh: 1.524 trẻ so cùng kỳ giảm 18 trẻ.
- Tỷ lệ tăng Dân số tự nhiên 0,48%.

- Số người sinh con thứ 3 trở lên là: 179 cháu, so cùng kỳ giảm 35 cháu, tỷ lệ người sinh lần 3 trở lên 11,74 % so cùng kỳ giảm 0,24%.

- Tỷ lệ người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 63,6%.

*** Về cơ cấu dân số :**

- Số trẻ trai sinh ra là 814; số trẻ gái 710. Tỷ số giới tính khi sinh là: 115 nam/100 nữ, so cùng kỳ giảm 01 điểm %.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng dân số tuy đã được nâng lên, nhưng so với yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong huyện còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Kết quả giảm sinh chưa bền vững, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ tăng nhanh dân số. Tỷ số giới tính khi sinh đang ở mức báo động.

- Tổ chức bộ máy làm công tác Dân số từ huyện đến cơ sở từng bước được ổn định và đi vào hoạt động, chế độ đãi ngộ đối với CTV ở cơ sở địa bàn còn thấp.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác dân số - KHHGD còn thấp, một số CTV quản lý số địa bàn rộng do sáp nhập thôn, kinh phí hỗ trợ cho CTV thấp, không mặn mà với công việc ảnh hưởng và khó khăn trong công tác tổ chức triển khai các hoạt động hiện nay.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền ở một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ tính chất khó khăn, phức tạp và lâu dài của công tác Dân số và Phát triển, chưa sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện .

- Tư tưởng trọng nam hơn nữ, phải có con trai để nối dõi tông đường vẫn còn tồn tại và ăn sâu vào nhận thức của người dân, một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu trong thực hiện chính sách dân số. Tỷ số giới tính khi sinh vẫn còn ở mức cao.

- Kết quả giảm sinh chưa vững chắc, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao. xu hướng muốn có nhiều con và phải có con trai vẫn còn tồn tại trong một bộ phận nhân dân.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác Dân số - KHHGD bị cắt giảm trong khi nhiệm vụ ngày càng nhiều, ảnh hưởng đến việc tổ chức, thực hiện các hoạt động của chương trình.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Mục tiêu.

Duy trì mức giảm sinh thấp hợp lý - Vì sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, phấn đấu giảm nhanh tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đối với một số xã có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao. Từng bước nâng cao chất lượng dân số, nâng cao chất lượng thông tin, giảm chênh lệch giới tính khi sinh.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động tuyên truyền về chính sách DS - KHHGD của Đảng và Nhà nước; tham mưu sơ kết thực hiện 5 năm Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Chỉ thị 24/CT- TU và Chỉ thị 18/CT- HU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân số - KHHGD, triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - KHHGD, duy trì và tăng cường tuyên truyền nhân ngày Dân số thế giới 11/ 7 và ngày Dân số Việt Nam 26 tháng 12 và các đợt truyền thông mạnh với nhiều nội dung, hình thức phong phú và đa dạng

nghĩa : từ rơi tuyên truyền, pa nô, áp phích, băng zôn, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã thu hút sự chú ý và tạo dư luận xã hội. Duy trì thường xuyên các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông bằng các cuộc tư vấn nhóm nhỏ, tư vấn trực tiếp đến từng đối tượng phù hợp với đặc thù của từng vùng miền khác nhau .

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các thành viên, các cơ quan , đơn vị để tuyên truyền, lồng ghép công tác Dân số - KHHGD.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tiếp tục tổ chức đề án xã hội hóa duy trì và mở rộng hệ thống tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai .

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động của đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ; tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD cho vị thành niên, thanh niên ; đề án người cao tuổi ..

- Chỉ đạo các xã, thị trấn làm tốt công tác thu thập thông tin và báo cáo biến động Dân số, rà soát số liệu để chuẩn bị cho công tác đối sổ Ao giai đoạn 2021- 2025

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu về dịch vụ - KHHGD.

- Thường xuyên giám sát tình hình thực hiện công tác dân số ở cơ sở để phát hiện kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về Dân số - KHHGD có biện pháp chấn chỉnh, hình thức xử lý kịp thời phù hợp với từng tập thể, cá nhân vi phạm quy định, quy ước, hương ước của làng, cơ quan, đơn vị văn hóa và cam kết của các tổ chức, cá nhân về chính sách Dân số - KHHGD.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Dân số - TTGDSK 9 tháng và thực hiện cả năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa./. *Trần*

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh (b/c);
- Lưu: VTTT.



Lê Lương Khang

SỞ Y TẾ THANH HÓA
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THIỆU HÓA

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN 9 THÁNG
ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023.

(Kèm theo Báo cáo số 51 /BC-TTYT ngày 22 tháng 9 năm 2023)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Kết quả thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm 2023
1	Dân số	Người	165.993	166.724	167.012
2	Tổng số trẻ em sinh ra	Người	1950	1524	1964
3	Trong đó: Số trẻ em nam	Người	1039	814	1051
4	Số trẻ sinh ra là nữ	Người	911	710	913
5	Số trẻ em sinh ra là con thứ 3 +	Người	214	179	224
6	Số trẻ em sinh ra được sàng lọc sơ sinh	Người	585	120	200
7	Tổng số người cao tuổi (60+)	Người	37.980	37.102	37.670
8	Tổng số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	Người	25.046	24.68	25.156
9	Tổng số người chết	Người		725	965
10	Số người chuyển đi	Người		782	910
11	Số người chuyển đến	Người		986	1120
12	Tổng số phụ nữ 15 - 49 tuổi	Người	38.841	37.94	38.156
13	Tổng số phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng	Người	24.214	23.146	24
14	Số phụ nữ mang thai	Người	2749	1640	1700
15	Số phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh	Người	1709	1016	1170
16	Tổng số người mới sử dụng BPTT. Trong đó	Người	3713	1676	2100
17	Dụng cụ tử cung	Người	1313	426	700
18	Đình sản	Người	0	0	0
19	Thuốc tiêm tránh thai	Người	0	0	0
20	Thuốc cấy tránh thai	Người	0	0	0
21	Thuốc uống tránh thai	Người	1500	600	720
22	Bao cao su	Người	900	650	690
23	Tổng số người đang sử dụng BPTT	Người	16708	15672	16128
24	Tỷ lệ sử dụng các BPTT hiện đại	%	63.80	63,60	63,70